

Số: 17375 /CT-TTHT
V/v biên lai thu phí, lệ phí

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Cục điện lực và năng lượng tái tạo
(Đ/c: 23 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội- MST: 0105806573)

Trả lời công văn số 383/ĐL-VP đề ngày 05/3/2018 của Cục điện lực và năng lượng tái tạo hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Mục II Phần A Phụ lục số 01 Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

"Phụ lục số 01 danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13:

A. DANH MỤC PHÍ

...

II	PHÍ THUỘC LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG	
3	Phí thẩm định đầu tư, dự án đầu tư	
...
3.3	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	Bộ Tài chính
3.4	Phí thẩm định thiết kế cơ sở	Bộ Tài chính

- Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở:

+ Tại Điều 2 quy định người nộp phí:

"Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình được quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị khi được cơ quan chuyên môn về xây dựng có thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế cơ sở phải nộp phí theo quy định tại Thông tư này."

+ Tại Điều 3 quy định tổ chức thu phí:

"Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế cơ sở theo quy định tại Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng là tổ chức thu phí."

+ Tại Điều 4 quy định mức thu phí:

“1. Mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở thực hiện theo quy định tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư này.

...”

- Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/ 8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

“Điều 4. Nguyên tắc tạo biên lai

1. Cơ quan thuế, tổ chức thu phí, lệ phí được tạo biên lai theo hình thức đặt in, tự in và điện tử.

Biên lai (loại không in sẵn mệnh giá) do Cục Thuế đặt in được bán cho các tổ chức thu phí, lệ phí theo giá đảm bảo bù đắp chi phí in ấn, phát hành.

2. Trường hợp đặt in biên lai, tổ chức thu phí, lệ phí được lựa chọn tổ chức nhận in đủ tiêu chuẩn, đủ điều kiện in hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ để ký hợp đồng đặt in biên lai thu tiền phí, lệ phí thuộc nhiệm vụ thu của tổ chức đó.

Hợp đồng đặt in biên lai phải được thể hiện văn bản, ghi cụ thể mẫu biên lai, ký hiệu mẫu biên lai, số lượng, số thứ tự biên lai đặt in (số thứ tự bắt đầu và số thứ tự kết thúc), kèm biên lai mẫu. Khi kết thúc hợp đồng in phải thanh lý hợp đồng giữa bên đặt in và tổ chức nhận in, không được đặt in biên lai thu tiền phí, lệ phí ngoài hợp đồng đã ký kết.

3. Trường hợp tự in biên lai, tổ chức thu phí, lệ phí phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có hệ thống thiết bị (máy tính, máy in) đảm bảo cho việc in và lập biên lai khi thu tiền phí, lệ phí.

b) Là đơn vị kế toán theo quy định của Luật Kế toán và có phần mềm tự in biên lai đảm bảo dữ liệu của biên lai chuyển vào phần mềm (hoặc cơ sở dữ liệu) kế toán để kê khai theo quy định.

Hệ thống tự in phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

b.1) Việc đánh số thứ tự trên biên lai được thực hiện tự động. Mỗi liên của một số biên lai chỉ được in ra một lần, nếu in ra từ lần thứ 2 trở đi phải thể hiện là bản sao (copy).

b.2) Phần mềm ứng dụng để in biên lai phải đảm bảo yêu cầu về bảo mật bằng việc phân quyền cho người sử dụng, người không được phân quyền sử dụng không được can thiệp làm thay đổi dữ liệu trên ứng dụng.

Trường hợp tổ chức thu phí, lệ phí mua phần mềm của các tổ chức cung ứng phần mềm tự in thì phải lựa chọn tổ chức đủ tiêu chuẩn, đủ điều kiện cung ứng phần mềm tự in hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

b.3) Biên lai tự in chưa lập phải được lưu trữ trong hệ thống máy tính theo chế độ bảo mật thông tin.

b.4) Biên lai tự in đã lập được lưu trữ trong hệ thống máy tính theo chế độ bảo mật thông tin và nội dung biên lai phải đảm bảo có thể truy cập, kết xuất và in ra giấy khi cần tham chiếu.

4. Đối với biên lai điện tử, việc xác định số biên lai theo nguyên tắc liên tục và trình tự thời gian, mỗi số biên lai đảm bảo chỉ được lập và sử dụng một lần duy nhất.

5. Tổ chức nhận in biên lai đặt in có trách nhiệm báo cáo với cơ quan thuế quản lý trực tiếp về việc nhận đặt in biên lai định kỳ 06 (sáu) tháng một lần, chậm nhất là ngày 30/7 và 30/01 của năm sau với nội dung báo cáo thể hiện: Tên, mã số thuế, địa chỉ tổ chức đặt in biên lai; số, ngày hợp đồng; tên biên lai; ký hiệu mẫu biên lai; ký hiệu biên lai; số lượng biên lai đã in (từ số ... đến số) cho từng tổ chức.

6. Cơ quan thuế có trách nhiệm căn cứ nội dung phát hành biên lai, các báo cáo về biên lai do tổ chức thu phí, lệ phí, tổ chức nhận in biên lai gửi đến để xây dựng hệ thống thông tin về biên lai trên trang thông tin điện tử của cơ quan thuế."


Căn cứ quy định trên, trường hợp Cục điện lực và năng lượng tái tạo được giao nhiệm vụ thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở theo hướng dẫn tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính thì được tạo biên lai theo hình thức đặt in, tự in, điện tử hoặc mua biên lai của cơ quan thuế theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ với Phòng Quản lý ấn chỉ để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Cục điện lực và năng lượng tái tạo được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm tra thuế số 3;
- Phòng Quản lý ấn chỉ;
- Lưu: VT, TTHT(2) (7,3)


KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
HÀ NỘI
TỔNG CỤC THUẾ
Mai Sơn